TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2017/HSST
Ngày 31 tháng 10 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Mạnh Tiến

2. Ông Vũ Ngọc Hân

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Thảo - Cán bộ Toà án nhân dân Thành phố B

- Đại diện VKSND thành phố B tham gia phiên toà: Ông Vũ Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 160/2017/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1981; nơi cư trú: khu phố H, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1951; con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1955; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út; vợ là Phạm Thị G, sinh năm 1988; có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang và bị tạm giữ ngày 19/7/2017, chuyển tạm giam ngày 25/7/2017; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Phạm Thị G, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố H, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Anh T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 19/7/2017 tại trước cửa số nhà A, tổ 1, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B bắt quả tang Nguyễn Anh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ:

+ Thu tại túi quần bên phải đang mặc của T: 03 (ba) gói giấy bạc; trong đó: 01 gói mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng; 01 gói mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng và 01 gói mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng bạc, bên trong đựng 01 mảnh viên nén hình tròn màu hồng đỏ.

+ 01 xe mô tô, biển kiểm soát 29H6- 5513 và số tiền 47.000 đồng.

Tổ công tác đã tiến hành niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma tuý vào 01 (một) phong bì thư dán kín, đưa Nguyễn Anh T về trụ sở Công an thành phố B lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 1111/KL-PC54 ngày 20/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"Trong 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng và 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng (khối lượng): 0,174 gam.

- 01 (một) mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu trắng bạc là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng (khối lượng) 0,033 gam."

Quá trình điều tra, Nguyễn Anh T khai nhận như sau: Khoảng 10 giờ 45 ngày 19/7/2017, T đi mô tô biển kiểm soát 29H6- 5513 từ nhà đến số nhà 297, đường Mỹ Độ, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang để mua ma tuý sử dụng. Đến nơi, Tú gặp 01 người phụ nữ khoảng 50 tuổi không quen biết, T đưa 150.000 đồng qua lỗ cửa sắt hỏi mua 100.000 đồng ma tuý Hêrôin và 50.000 đồng ma tuý ngựa. Người phụ nữ nhận tiền và đưa lại cho T 02 gói ma tuý. T cất số vừa mua được cất vào túi quần bên phải và đi về thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ 03 gói ma tuý, trong đó có 02 gói ma tuý T vừa mua được. Còn gói ma tuý có đặc điểm mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng do T mua của người phụ nữ tên là L ở tổ Cầu Tre, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang ngày 18/7/2017, T đã sử dụng một phần, còn lại T cất ở túi quần bên phải.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, ngày 18/7/2017 Nguyễn Anh T còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Ngày 06/10/2017, Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T về hành vi này.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29H6- 5513 là Tú mượn của chị Phạm Thị G (vợ T) có đăng ký chủ sở hữu là anh Lê Đức P, sinh năm 1971 ở Số nhà Z, đường Y, phường Q, quận D, thành phố Hà Nội. Kết quả điều tra xác định được chiếc xe này anh P đã bán cho ông Phạm Văn N, sinh năm 1962, trú tại thôn V, xã S, thành phố B, sau đó ông N cho con gái là chị Phạm Thị G. Việc T mượn xe mô tô đi mua ma tuý chị G không biết nên không phạm tội. Ngày 06/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô trên cho chị G.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) phong bì thư đựng mẫu vật (ma tuý Hêrôin, ma tuý Methamphetamine) hoàn lại sau giám định và số tiền 47.000 đồng được nhập kho vật chứng để xử lý.

Cáo trạng số 161/KSĐT ngày 10/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Chị Phạm Thị G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29H6- 5513 là tài sản riêng của chị. Ngày 19/7/2017, chị đưa xe cho chồng là bị cáo T để đi đón con nhưng bị cáo lại đi mua ma túy và bị bắt. Nay chị đã nhận lại xe, chị không có yêu cầu hay đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý**.**

2, Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày19/7/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

+ Trả lại bị cáo 47.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo trước phiên toà hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 00 phút ngày 19/7/2017 tại trước cửa số nhà A, tổ 1, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Anh T có hành vi tàng trữ trái phép 0,174 gam ma tuý Hêrôin và 0,033 gam ma tuý Methamphetamine để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Tú đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tình chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật trị an xã hội. Ma tuý là hiểm hoạ xã hội, làm sói mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước đang quyết tâm loại trừ tệ nạn này. Nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý phạm tội. Do đó, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, 02 lần bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng đã được xóa án tích..

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bố bị cáo là người có công với cách mạng, gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sĩ nên cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 qui định khung hình phạt từ 02

năm đến 07 năm tù. Theo qui định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Mặc dù, Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng căn cứ vào khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì các qui định có lợi cho người phạm tội được áp dụng. Do vậy, cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào qui định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có điều kiện kinh tế để thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Người phụ nữ ở trong nhà S, đường M, phường M, thành phố B bán ma tuý cho T ngày 19/7/2017 do T khai không biết tên tuổi nên không có căn cứ điều tra xử lý .

Đối với người phụ nữ tên L đã bán ma tuý cho T ngày 18/7/2017, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại khu vực cầu Tre, phường M thành phố B thì xác định được có người tên là Hoàng Thị L, sinh năm 1955, tuy nhiên bà L không nhận bán ma tuý cho T. Cơ quan điều tra tiến hành cho T đối chất với bà Hoàng Thị L, kết quả T xác định bà L không phải là người đã bán ma tuý cho T nên không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo T mượn xe mô tô biển kiểm soát 29H6- 5513 của chị G đi mua ma tuý nhưng chị G không biết nên không phạm tội. Ngày 06/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả chiếc xe mô tô trên cho chị Giang là phù hợp.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 47.000 đồng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự; Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 01 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2017.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

+ Trả lại bị cáo 47.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Tú phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231; Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND TP. B.
- Công an TP. B.
- Chi cục THADS TP. B.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Giang